



Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo đồng hành cùng dân tộc và chủ nghĩa xã hội

NGUYỄN XUÂN TRUNG*

Sinh thời, Hồ Chí Minh không nói cụ thể đến cụm từ “tôn giáo đồng hành cùng dân tộc” hay “tôn giáo đồng hành cùng chủ nghĩa xã hội”, nhưng trong toàn bộ tư tưởng của mình, Người đã cho thấy, tôn giáo sẽ còn tồn tại lâu dài, đồng hành cùng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Quan điểm này có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng và Nhà nước kế thừa, vận dụng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Tôn giáo đồng hành cùng dân tộc

Trước hết cần khẳng định rằng, khái niệm dân tộc sử dụng ở đây chính là dân tộc quốc gia. Các tôn giáo đều tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì vậy, lợi ích của từng tôn giáo gắn chặt với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc, đồng hành cùng những thăng trầm của lịch sử dân tộc. Gắn với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, nội hàm của khái niệm tôn giáo đồng hành cùng dân tộc chính là tôn giáo đi cùng và tham gia trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước vững mạnh.

Sinh thời, Hồ Chí Minh không nói cụ thể đến cụm từ “tôn giáo đồng hành cùng dân

tộc” hay “tôn giáo đồng hành cùng chủ nghĩa xã hội”, nhưng trong toàn bộ tư tưởng của mình, Người đã cố gắng tìm ra những điểm tương đồng, những giá trị đạo đức, văn hóa tích cực của tôn giáo để vận động, đoàn kết đồng bào tôn giáo đi theo cách mạng, nhằm giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn vận động, đoàn kết được đồng bào tôn giáo vào khối đại đoàn kết chung của dân tộc thì trước hết phải thực hiện chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Muốn thực hiện được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo thì trước hết chúng ta phải có độc lập cho dân tộc; tôn giáo không thể nằm ngoài mối quan hệ với dân tộc, không thể tách rời vận mệnh dân tộc, vận mệnh

đất nước. Người chỉ rõ, đấu tranh cho độc lập dân tộc chính là đấu tranh cho quyền độc lập của các tôn giáo, của các giáo dân và kêu gọi mọi người Việt Nam yêu nước, dù có tín ngưỡng hay không, đều phải góp sức mình để giành lại nền độc lập cho nước nhà. Vì tôn giáo tồn tại trên mảnh đất dân tộc, nên giải phóng dân tộc cũng chính là giải phóng “đất thánh” - giải phóng mảnh đất mà trên đó các tôn giáo tồn tại trong mối quan hệ chặt chẽ với dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định: Kính chúa gắn liền với yêu nước, phụng sự thiên chúa, phụng sự Tổ quốc, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì tín ngưỡng mới

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

được tự do. Nhân ngày lễ Thiên chúa giáng sinh, khi gửi thư cho đồng bào Công giáo, cuối thư Người còn viết: “Thượng đế và Tổ quốc muôn năm”⁽¹⁾.

Tự do, hạnh phúc là điều bất kể người dân nào cũng mong muốn, muốn được tự do, hạnh phúc thì đất nước phải được độc lập. Hơn nữa, nước có độc lập thì dân mới thực sự tự do tín ngưỡng. “Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã”⁽²⁾. Theo đó: “Nước có độc lập, thì đạo Phật mới dễ mở mang”⁽³⁾. Vì thế mà tất cả đồng bào, đều phải đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, đứng như tinh thần, quan điểm của Hồ Chí Minh: Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Hồ Chí Minh kêu gọi mọi người không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu nghèo, tôn giáo... đều phải đồng lòng, đoàn kết, đứng lên đánh đuổi kẻ thù, giành độc lập cho dân tộc. Khi mọi người đều hướng về mục tiêu chung đó thì mọi ranh giới khác biệt về sắc tộc, quan điểm, tư tưởng, tôn giáo đều bị xóa nhòa. Giữa năm 1946, trong thời gian thăm nước Pháp, khi nói chuyện cùng một vị linh mục người Pháp, Người chia sẻ: “Tôi phải nói thật với ông rằng trong Giáo hội Công giáo Việt Nam chưa có độc lập. Trên toàn quốc có 15 địa phận, mà chỉ có 2 địa phận do Giám mục người Việt coi sóc, còn tất cả các địa phận khác đều ở trong tay người

nước ngoài. Tôi nghĩ rằng những linh mục trẻ tuổi như ông phải hành động với chúng tôi, là đòi cho được sự độc lập của các địa phận Việt Nam”⁽⁴⁾.

Trong mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc, vấn đề dân tộc được Hồ Chí Minh đặt lên hàng ưu tiên. Tuy nhiên, Người không bao giờ xem nhẹ vấn đề tôn giáo. Người đã giải quyết thỏa đáng mối quan hệ này, tạo cơ sở để về sau giáo hội các tôn giáo đề ra tôn chỉ, mục đích hành đạo theo hướng tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, như “đạo pháp dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Phật giáo); “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “sống phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (Tin Lành); “nước vinh đạo sáng” (Đạo Cao Đài); “chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hòa Hảo).

Như vậy, Hồ Chí Minh thấy rõ sự gắn bó mật thiết, không thể tách rời giữa vấn đề dân tộc và tôn giáo. Người đã tìm được điểm tương đồng giữa đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc và mục đích của các tôn giáo. Điều này tạo cơ sở cho sự nhất trí cao và ủng hộ mạnh mẽ của các tín đồ tôn giáo đối với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; đoàn kết được đồng bào tôn giáo vào khối đại đoàn kết chung của dân tộc; đồng thời là đòn tấn công bác bỏ mọi

muu toan đặt vấn đề tôn giáo đối lập với vấn đề dân tộc, đối lập với chủ nghĩa xã hội của kẻ thù hòng chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Tôn giáo đồng hành cùng chủ nghĩa xã hội

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh xác định, con đường cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vì thế, khi đất nước giành được độc lập thì tôn giáo không chỉ đồng hành cùng dân tộc mà còn đồng hành cùng với chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng toàn thể dân tộc Việt Nam xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, đó cũng chính là điểm đồng thuận giữa dân tộc, chủ nghĩa xã hội và tôn giáo. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo đồng hành cùng chủ nghĩa xã hội được thể hiện ở những nội dung chính sau:

Thứ nhất, tôn giáo sẽ tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Các thế lực thù địch đã ra sức tuyên truyền rằng, tôn giáo là hữu thần, còn cộng sản là vô thần, vì thế nên sớm muộn gì

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 544

(2) Dẫn theo Trần Tam Tĩnh: *Thập giáo và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 78

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 228

(4) Dẫn theo Trần Tam Tĩnh: *Sđđ*, tr. 78



tôn giáo cũng sẽ bị diệt vong. Nhiều người đã thắc mắc về việc khi tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không? Hồ Chí Minh đã trả lời rõ: “Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam ta cũng vậy”⁽⁵⁾. Không những vậy, Người còn khẳng định: “Chẳng những không tiêu diệt tôn giáo, mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người”⁽⁶⁾.

Giữa cộng sản và người có tín ngưỡng tôn giáo tuy có sự khác nhau về thế giới quan, nhưng điều đó không có nghĩa là sẽ khác nhau về quan điểm chính trị. Ở nước ta và trên thế giới, có nhiều chức sắc và tín đồ các tôn giáo tham gia đấu tranh cách mạng và hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Bên cạnh đó, cũng có không ít những kẻ vô thần vẫn cam tâm làm Việt gian bán rẻ Tổ quốc. Vì thế, hữu thần hay vô thần, có hay không tín ngưỡng tôn giáo, theo tôn giáo này hay tôn giáo khác không phải là lý do quyết định thái độ chính trị của mỗi người. Bởi vậy, người theo các tôn giáo khác nhau vẫn có thể được kết nạp vào Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Có anh em hỏi một người Công giáo có thể vào Đảng Lao động được không? Có. Người tôn giáo nào vào cũng được, miễn là trung thành, hăng hái làm nhiệm vụ, giữ đúng kỷ luật của Đảng”⁽⁷⁾.

Thứ hai, lý tưởng của các tôn giáo tương đồng với chủ nghĩa xã hội. Thế giới quan và nhân sinh quan giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội có nhiều điểm khác biệt. Thế nhưng rất ít khi Hồ Chí Minh nói về sự khác nhau đó. Ngược lại, Hồ Chí Minh đã đề cao sự tương đồng về mục đích giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Người nói: “Mục đích Chính phủ ta theo đuổi là chiến đấu vì nền độc lập và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Song, để đạt tới hạnh phúc đó cho mọi người thì cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu đức Chúa Giê-su sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi theo con đường cứu khổ loài người”⁽⁸⁾.

Giữa lý tưởng của các tôn giáo với lý tưởng xã hội chủ nghĩa có nhiều điểm tương đồng về mục đích, đó là: Đều mong muốn xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Tuy mục tiêu của các tôn giáo là xây dựng “Thiên đàng”, “Niết bàn” ở thế giới bên kia, khác với chủ nghĩa xã hội là xây dựng “Thiên đàng”, “Niết bàn” ngay trên trần thế, song Hồ Chí Minh đã chủ động khai thác yếu tố hợp lý trong các tôn giáo, dẹp bỏ những nét dị biệt nhỏ, giữ lại những điểm tương đồng lớn nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết, hướng đến mục tiêu phụng

sự lợi ích của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.

Rõ ràng, dưới bình diện chung và ở một mức độ nhất định, giữa lý tưởng cộng sản và đạo đức tôn giáo có những điểm tương đồng. Bởi, cả lý tưởng cộng sản và học thuyết tôn giáo chân chính đều muốn xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, bất công và đều mong muốn cho tất cả mọi người được sống trong hòa bình, hữu nghị và bình đẳng - một thế giới đại đồng, không có chế độ người bóc lột người. Với việc lý giải tính “đồng” giữa lý tưởng cộng sản và mục tiêu của tôn giáo, Hồ Chí Minh cho thấy, tôn giáo hoàn toàn sẽ đồng hành cùng quá trình chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngay cả trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, lý tưởng của những người sáng lập ra các tôn giáo tương đồng với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh khẳng định: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê-su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 405

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 285

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 200

(8) Dẫn theo Trần Tam Tinh: *Sđd*, tr. 75 - 76

sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giê-su, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có quan điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu hạnh phúc cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên cõi đời này, nếu họ ngồi lại với nhau một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy⁽⁹⁾.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh: “Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giê-su đều giống nhau. Thích Ca và Giê-su đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng”⁽¹⁰⁾. Lý tưởng đó rất tương đồng với lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, vì thế, các tôn giáo cũng sẽ đồng hành cùng chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, đạo đức, văn hóa tôn giáo có nhiều điều phù hợp với đạo đức, văn hóa xã hội chủ nghĩa. Người viết: “Chúa Giê-su dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”⁽¹¹⁾. Tư tưởng nhân đạo của Giê-su, tư tưởng từ bi hỉ xả, bình đẳng của Phật Thích Ca, tư tưởng “hòa mục xã hội” của Khổng Tử đã gặp gỡ với mục tiêu lý tưởng của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng.

Tôn giáo, tín ngưỡng không đơn thuần chỉ là vấn đề đời sống tâm linh, tinh thần, mà còn là vấn đề văn hóa. Tôn

giáo là thành tố của văn hóa, là một bộ phận của văn hóa, có đóng góp rất lớn vào việc hình thành nhân cách và đời sống tinh thần của con người. Hồ Chí Minh tiếp cận tôn giáo với tư cách nó là một di sản văn hóa của nhân loại, có nhiều giá trị phù hợp với văn hóa mới. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”⁽¹²⁾.

Từ việc tiếp cận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm: Tôn giáo là vấn đề con người và vì con người; các giá trị về văn hóa, đạo đức của tôn giáo có rất nhiều điều tương đồng với đạo đức, văn hóa xã hội chủ nghĩa, có ảnh hưởng tích cực tới việc xây dựng nền đạo đức, văn hóa mới, Hồ Chí Minh đã thu hút, tập hợp được nhiều giáo sĩ, nhà tu hành và đông đảo giáo dân tham gia kháng chiến và xây dựng đất nước. Một vị chức sắc của Đạo Phật, Hòa thượng Thích Đôn Hậu tâm sự: “Tôi đã hiểu vì sao Người là một lãnh tụ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam mà Người vẫn thu hút được tất cả các thành phần khác trong xã hội về đứng xung quanh mình làm việc lớn cho đất nước... Tôi là một tu sĩ có

tham gia hoạt động cách mạng, tôi nguyện suốt đời đi theo con đường yêu nước, yêu dân mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra... Nhớ ơn Người, không có gì quý hơn thực hiện lời dạy bảo của Người”⁽¹³⁾.

Sự vận dụng của Đảng trong công tác tôn giáo hiện nay

Kế thừa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng xác định, tôn giáo sẽ đồng hành cùng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16-10-1990, của Bộ Chính trị khóa VI, về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, nhiệm vụ của công tác tôn giáo được khẳng định là: “Làm cho các giáo hội ngày càng gắn bó với dân tộc và sự nghiệp cách mạng của toàn dân, thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của giáo hội ở một nước độc lập có chủ quyền”. Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 2-7-1998, của Bộ Chính trị, về công tác tôn giáo trong tình hình mới,

(9) Dẫn theo Trần Dân Tiên: *Hồ Chí Minh truyện* (Trương Niệm Thức dịch), Nxb. Tam Liên, Thượng Hải, 1949, tr. 91

(10) Xem báo: *Nhân dân*, số 38, ngày 27-12-1951

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 95

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 458

(13) Hòa Thượng Thích Đôn Hậu: *Ba lần được gặp Bác Hồ, Bác Hồ trong lòng dân Huế*, Nxb. Thuận Hóa - Huế, 1990, tr. 34 - 35



nền nguyên tắc của công tác tôn giáo: “Mọi cá nhân và tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; có nghĩa vụ bảo vệ lợi ích của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; gìn giữ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được bảo đảm”⁽¹⁴⁾. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12-3-2003, của Ban Chấp hành Trung ương, về công tác tôn giáo, khẳng định: “Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung”⁽¹⁵⁾.

Đến Đại hội X, một lần nữa Đảng lại khẳng định giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội có nhiều điểm tương đồng, vì thế phải đoàn kết được đồng bào tôn giáo vào khối đoàn kết chung của dân tộc: “Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài...”⁽¹⁶⁾. Quan điểm này còn tiếp tục được khẳng định lại và nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu,

nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng”⁽¹⁷⁾.

Như vậy, Đảng đã nhận thức được giữa tôn giáo, dân tộc và chủ nghĩa xã hội có những điểm tương đồng, từ đó, Đảng chủ trương phát huy những điểm tương đồng đó để cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khối đại đoàn kết dân tộc. Vì tôn giáo sẽ đồng hành cùng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nên việc chú trọng phát huy vai trò của quần chúng có tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có một vai trò rất quan trọng. Nghị quyết số 24-NQ/TW ghi nhận: “Đồng bào có đạo đa số là nhân dân lao động có lòng yêu nước, đã góp phần cùng toàn dân phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chức sắc tiến bộ trong các tôn giáo đã làm tốt việc đạo, việc đời, hướng dẫn tín đồ chấp hành đúng các chính sách của Nhà nước”. Đến Nghị quyết số 25-NQ/TW, Đảng tiếp tục đánh giá: “Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁸⁾. Quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo là một bộ phận quần chúng hùng hậu mà Đảng phải chăm lo không chỉ nâng cao đời sống vật chất mà cả nhu cầu tâm linh của họ. Đây là một lực lượng lớn (chiếm khoảng 1/4 dân số) tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, Đảng đã chú ý tới chính sách khuyến

khích, lôi cuốn đồng bào có đạo cùng toàn dân xây dựng xã hội mới, quy tụ nhân tâm, hòa hợp dân tộc với tinh thần dân tộc, Tổ quốc là trên hết.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, nhờ việc kế thừa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo đồng hành cùng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng có những chủ trương, chính sách phù hợp, khoa học về công tác tôn giáo. Vì thế, chức sắc tôn giáo cũng như giáo dân đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các chủ trương của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật của Nhà nước, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đề ra trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ■

(14) Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 02-7-1998, của Bộ Chính trị, về công tác tôn giáo trong tình hình mới, 1998, tr. 4

(15) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 49

(16) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 116

(17) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 158

(18) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 46